

CHƯƠNG TRÌNH
Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ
phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
giai đoạn 2020 - 2025

PHẦN I
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG

Chương trình Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình), được xây dựng trên cơ sở các văn bản sau đây:

- Chương trình quốc gia Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025 được ban hành theo Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020.

- Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 21/8/2019 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

II. NGUYÊN TẮC VẬN ĐỘNG

1. Sóc Trăng khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vì mục đích nhân đạo và phát triển của các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa nhân dân tỉnh Sóc Trăng với nhân dân các nước.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải thích của các bên và sự tham gia của người dân trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác với các tổ chức PCPNN tại tỉnh Sóc Trăng.

3. Xây dựng và tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển trên cơ sở đường lối và chính sách đối ngoại của Việt Nam.

4. Công tác vận động và tiếp nhận viện trợ PCPNN phải phù hợp với các quy định pháp luật của Việt Nam; định hướng và ưu tiên phát triển của tỉnh Sóc Trăng trong giai đoạn 2020-2025.

5. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong công tác vận động, tiếp nhận, thực hiện nguồn viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN.

6. Bảo đảm an ninh chính trị - trật tự xã hội; không ảnh hưởng đến thể trận khu vực phòng thủ của từng địa phương.

III. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường hợp tác và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ PCPNN, góp phần giảm nghèo, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa nhân dân tỉnh Sóc Trăng với các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa tỉnh Sóc Trăng với các tổ chức PCPNN đã và đang hoạt động tại tỉnh, đồng thời tìm kiếm và mở rộng quan hệ với các tổ chức PCPNN có tiềm năng.

- Duy trì, nâng cao giá trị và hiệu quả viện trợ PCPNN.

- Tiếp tục nâng cao tính chủ động của các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức nhân dân trong việc huy động và hợp tác với các tổ chức PCPNN.

- Thu hút được nhiều tổ chức PCPNN viện trợ và làm việc lâu dài tại tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 thu hút được trên 20 tổ chức PCPNN có chương trình, dự án đầu tư vào tỉnh Sóc Trăng.

- Làm cho bạn bè quốc tế hiểu về quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại cũng như chủ trương tích cực hội nhập quốc tế và xây dựng đất nước của Đảng và Nhà nước Việt Nam nói chung, tỉnh Sóc Trăng nói riêng.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Định hướng chung

Việc xúc tiến vận động viện trợ của các tổ chức PCPNN phải phù hợp với định hướng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược giảm nghèo bền vững; ưu tiên phát triển theo ngành, cho các địa phương vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc Khmer; đảm bảo thực hiện đồng thời mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Định hướng theo lĩnh vực

Định hướng theo lĩnh vực trong Chương trình này là những lĩnh vực mà các tổ chức PCPNN có lợi thế và những lĩnh vực mà tỉnh Sóc Trăng ưu tiên kêu gọi viện trợ PCPNN, cụ thể:

a) Giáo dục và đào tạo

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, giáo viên dạy trẻ khuyết tật;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục: hỗ trợ xây dựng trường học và cải thiện cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục các cấp; xây dựng hệ thống các trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú, bán trú; phát triển hệ thống thư viện phù hợp với yêu cầu của từng cấp;

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện cho các trường đào tạo nghề, các trường phổ thông;

- Cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số, học bổng đào tạo trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số;

- Hỗ trợ xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến, hỗ trợ tăng cường hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng, tăng cường hoạt động trao đổi, liên kết, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tăng cường gắn kết giữa đào tạo và thực hành, giữa nhà trường và doanh nghiệp...

b) Y tế

- Đào tạo cán bộ y tế: hỗ trợ đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước;

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị, chuyển giao công nghệ... cho các bệnh viện, trung tâm y tế và các trạm y tế;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế: các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn; các hoạt động dân số như: kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em;

- Hỗ trợ các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và cận thị học đường trẻ em, hỗ trợ cải thiện vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong ứng phó và ngăn chặn các bệnh dịch trên diện rộng.

- Hỗ trợ xây dựng và nâng cao năng lực cho các trung tâm kiểm soát dịch bệnh.

c) Đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

- Hỗ trợ đào tạo, giáo dục nghề nghiệp;

- Hỗ trợ xây dựng chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp đáp ứng sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, chia sẻ kinh nghiệm các mô hình giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm hiệu quả;

- Hỗ trợ phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề;

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy cho đội ngũ công chức, viên chức quản lý và đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo hướng có chuyên môn cao;

- Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp gắn với việc làm phù hợp cho các đối tượng yếu thế trong xã hội: người khuyết tật, người dân tộc thiểu số...

d) Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh;

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư;

- Hỗ trợ nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ và quản lý môi trường, dịch bệnh thủy sản;

- Hạ tầng cơ sở nông thôn: phát triển hạ tầng sản xuất như các công trình thủy lợi, đường liên ấp, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...;

- Xây dựng nông thôn mới; phát triển ngành, nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp;

- Phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi;

- Nghiên cứu khoa học trong nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng sản xuất vật nuôi, cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

đ) Giải quyết các vấn đề xã hội

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn (như trẻ em mồ côi, khuyết tật, không nơi nương tựa);

- Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn;

- Xây dựng nhà ở cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và tài chính cho các cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế;

- Phòng chống bạo lực gia đình, buôn bán, xâm phạm phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông và tai nạn do thiên tai.

e) Môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp

- Bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên, bảo tồn và đa dạng sinh học, ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; các dự án hỗ trợ quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững;

- Phòng, ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, đào tạo kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai...;

- Sử dụng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng; thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển công nghệ xanh;

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loài động vật hoang dã;

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi; hỗ trợ xây dựng các bãi xử lý rác thải tập trung và mô hình xử lý rác hộ gia đình nông thôn;

- Hỗ trợ các mô hình nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Cứu trợ khẩn cấp khi xảy ra thiên tai, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất;

f) Khắc phục hậu quả chiến tranh

- Giáo dục phòng, tránh tai nạn bom, mìn;

- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc màu da cam/dioxin, nạn nhân bom mìn và vật liệu nổ;

g) Văn hóa, thể thao và du lịch

- Hỗ trợ bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể, văn hóa dân gian, văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số;

- Tăng cường, phát triển phong trào, hoạt động thể thao của toàn dân, thể dục thể thao trường học, hỗ trợ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên, hỗ trợ trang thiết bị cho thể thao cộng đồng, thể thao người khuyết tật ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa;

- Hỗ trợ phát triển du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng.

3. Định hướng theo địa bàn

Định hướng theo địa bàn tập trung ưu tiên các địa bàn vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer, nhất là địa bàn các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

a) Khu vực nông thôn

- Đào tạo, dạy nghề; phát triển ngành nghề thủ công; tạo cơ hội việc làm và thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ các chương trình tài chính vi mô; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác thủ công mỹ nghệ;

- Phát triển khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; hỗ trợ phát triển hạ tầng sản xuất như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên ấp...; xây dựng các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp.

- Đào tạo cán bộ y tế; hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; phát triển hạ tầng cơ sở y tế như

nâng cấp, xây dựng, cấp trang thiết bị cho các bệnh viện và trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã; cấp nước sạch, nâng cao vệ sinh môi trường;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản...;

- Đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục, kiên cố hóa hệ thống các trường tiểu học, trung học cơ sở, mầm non, mẫu giáo, dân tộc nội trú, nhà nội trú, bán trú cho trẻ em dân tộc thiểu số;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người cao tuổi...);

- Khắc phục hậu quả chiến tranh (nâng cao nhận thức về hiểm họa của bom mìn và vật liệu chưa nổ, trợ giúp nạn nhân chiến tranh, nạn nhân chất độc da cam...);

- Bảo vệ và cải thiện môi trường (trồng và bảo vệ rừng, rừng ngập mặn); bảo tồn và đa dạng sinh học; bảo tồn các di sản văn hóa; ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu;

- Phát triển mô hình phòng chống và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng.

b) Khu vực đô thị

- Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm.

- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phòng, chống tội phạm ma túy, mại dâm và phòng chống HIV/AIDS.

- Trợ giúp trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người già neo đơn...

- Hỗ trợ các cơ sở y tế chuyên sâu; đào tạo và đào tạo lại cán bộ y tế.

- Giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường; hỗ trợ thu gom và xử lý chất thải rắn; hỗ trợ đầu tư các dự án nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường sống.

4. Danh mục dự án đề xuất vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2020-2025

(Phụ lục đính kèm)

PHẦN II

GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về thể chế

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức PCPNN, các đối tác viện trợ và triển khai hiệu quả các chương trình, dự án tại tỉnh.

2. Về thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các đoàn thể và người dân về công tác PCPNN.

- Tuyên truyền vận động từ các sở, ngành, chính quyền địa phương và nhân dân trong tỉnh, kiều bào đang định cư ở nước ngoài hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc xúc tiến vận động viện trợ PCPNN nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thông tin và tuyên truyền về hiệu quả của nguồn viện trợ PCPNN, về các mô hình dự án hiệu quả, các bài học và kinh nghiệm thiết thực cho các tổ chức tài trợ cũng như cho các cơ quan liên quan.

3. Về phương thức vận động

- Tăng cường tính chủ động của các cơ quan, tổ chức và địa phương trong việc xây dựng, duy trì quan hệ hợp tác, vận động viện trợ PCPNN.

- Xây dựng hệ thống thông tin, đảm bảo cung cấp nhanh và chính xác về nhu cầu của sở, ban, ngành, địa phương, làm cơ sở để các tổ chức PCPNN xem xét tài trợ; cung cấp thông tin thông qua Internet, xây dựng các bản tin, tổ chức các cuộc hội thảo thiết thực để tăng cường hợp tác.

- Tăng cường phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN và Ban Điều phối viện trợ nhân dân để cung cấp thông tin nhằm giới thiệu các nhu cầu của tỉnh với các tổ chức PCPNN, hướng viện trợ vào những lĩnh vực và địa bàn ưu tiên.

- Duy trì quan hệ với các đối tác truyền thống đã có viện trợ cho Sóc Trăng, đồng thời, tăng cường mở rộng quan hệ với các tổ chức PCPNN có tiềm lực và hoạt động trong những lĩnh vực tỉnh cần thu hút.

- Tạo điều kiện để mọi người dân, mọi cơ quan đều tham gia vào quá trình xây dựng vận động, thu hút và sử dụng viện trợ PCPNN.

4. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ PCPNN

- Tăng cường thúc đẩy mô hình tham gia giám sát các dự án viện trợ PCPNN của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên và cộng đồng.
- Công khai, minh bạch các chương trình, dự án, các khoản viện trợ PCPNN tại tỉnh.
- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng nhằm lựa chọn các đối tác phù hợp, đảm bảo an ninh đối ngoại trong công tác thu hút, vận động viện trợ.

5. Nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PCPNN

- Củng cố và nâng cao năng lực chuyên môn đối với cơ quan, cá nhân phụ trách tham mưu chính về vận động viện trợ PCPNN đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn; kỹ năng vận động, triển khai các chương trình, dự án sử dụng viện trợ PCPNN cho các cơ quan, tổ chức và cán bộ tham gia làm công tác PCPNN ở các ngành, địa phương.

(Chi tiết về kế hoạch thực hiện theo Phụ lục đính kèm)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là cơ quan đầu mối về công tác vận động, chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu cho lãnh đạo tỉnh về việc ban hành các chủ trương, biện pháp, chính sách vận động viện trợ PCPNN.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ, hướng dẫn sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức đoàn thể xây dựng các dự án phù hợp với nhu cầu để vận động viện trợ.
- Chịu trách nhiệm phổ biến, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.
- Chủ trì thẩm định các khoản viện trợ từ các tổ chức PCPNN.
- Tăng cường cán bộ có trình độ chuyên môn làm đầu mối về nghiệp vụ viện trợ PCPNN giúp huyện, ngành vận động, quản lý phù hợp với quy định của Nhà nước.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm trong công tác thông tin, truyền thông về Chương trình và phối hợp xây dựng chuyên mục viện trợ PCPNN trên công thông tin điện tử của tỉnh và của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chịu trách nhiệm đôn đốc và theo dõi việc thực hiện Chương trình; tham mưu cho UBND tỉnh về công tác vận động viện trợ PCPNN.

- Chủ động tìm hiểu, tiếp xúc, vận động các tổ chức PCPNN đến khảo sát, triển khai chương trình, dự án tại địa phương.

4. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Trên cơ sở cam kết, thỏa thuận đối ứng từ ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nhà tài trợ, Sở Tài chính phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan thẩm định dự toán, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và bố trí kinh phí đối ứng (nếu có).

- Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí đối ứng và thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước các khoản viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài theo quy định.

5. Công an tỉnh

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong quá trình vận động và triển khai các hoạt động dự án PCPNN trên địa bàn Tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định các khoản viện trợ PCPNN.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức PCPNN hoạt động tại tỉnh hiệu quả và hợp pháp; đặc biệt chú trọng đến khía cạnh tác động đến an ninh, trật tự. Tiến hành các nhiệm vụ theo thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến việc vận động viện trợ PCPNN.

6. Hội Hữu nghị nhân dân các nước

- Phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN và Ban điều phối viện trợ nhân dân để được cung cấp thông tin nhằm giới thiệu các nhu cầu của tỉnh với các tổ chức PCPNN, vận động viện trợ từ các tổ chức PCPNN.

- Phối hợp hướng dẫn các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài khác khi đến làm việc, tìm hiểu nhu cầu viện trợ tại tỉnh.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

- Quán triệt và lồng ghép nội dung của Chương trình vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các huyện, thị xã, thành phố, các ngành, các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời, trên cơ sở Chương trình này, tiến hành công tác xúc tiến vận động, thu hút viện trợ PCPNN.

- Căn cứ theo Chương trình để cụ thể hoá các lĩnh vực ưu tiên trong xúc tiến vận động viện trợ PCPNN trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình; chủ động xác định nhu cầu và xây dựng các dự án phù hợp.

- Chỉ đạo, giám sát việc vận động, tiếp nhận và quản lý nguồn viện trợ của các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định Nhà nước.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả hoạt động gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 12 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc, kịp thời phản ánh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND xem xét, quyết định. *Thy*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Ủy ban CT về các TCPCPNN;
- TT.TU;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- UBMTTQ và đoàn thể tỉnh;
- Lưu VT. *Thy*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chuyên

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

(Kèm theo Chương trình số 03 /CTr-UBND ngày 06/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
1	Cụ thể hóa cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước về thu hút, quản lý sử dụng nguồn viện trợ PCPNN; đơn giản hóa các thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức PCPNN đến hoạt động.	Hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	VP UBND, Sở Tài chính, Công an tỉnh và các ngành có liên quan.
2	Tổ chức hội thảo với các tổ chức PCPNN để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, cung cấp thông tin về nhu cầu của địa phương và vận động các tổ chức vào hợp tác	Hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	VP UBND tỉnh, Sở Tài chính.
3	Xây dựng chuyên mục viện trợ PCPNN trên website của tỉnh và của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và các tổ chức đoàn thể.
4	Xây dựng ngân hàng dự án có chất lượng để chủ động trong công tác vận động viện trợ PCPNN giai đoạn 2020 – 2025.	Năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và các tổ chức đoàn thể.
5	Hàng năm bố trí nguồn ngân sách cho hoạt động thu hút, vận động viện trợ PCPNN, có nguồn vốn đối ứng để thực hiện các dự án	Hàng năm	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và các tổ chức đoàn thể.

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
6	<p>Nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn, trình độ quản lý nhà nước cho cán bộ làm công tác PCPNN</p> <p>Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác PCPNN ở các ngành, địa phương trong tinh năm vững các quy định của Nhà nước về công tác PCPNN, trong đó có các kỹ năng xây dựng, vận động, quan hệ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án PCPNN...</p>	Giai đoạn 2020 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và các tổ chức đoàn thể.
7	<p>Tiếp tục mở rộng quan hệ, tăng cường hợp tác và chia sẻ thông tin nhằm giới thiệu các nhu cầu của các ngành, địa phương với các tổ chức PCPNN, hướng viện trợ vào các lĩnh vực và địa bàn ưu tiên của tỉnh.</p>	Giai đoạn 2020 - 2025	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và các tổ chức đoàn thể.
8	<p>Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả các chương trình, dự án PCPNN để kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hoặc chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong quá trình thực hiện.</p>	Giai đoạn 2020 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và các tổ chức đoàn thể.
9	<p>Sơ, tổng kết và khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xúc tiến vận động và các đơn vị</p>	Quý IV hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính.

DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT VẬN ĐỘNG VIÊN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI
GIAI ĐOẠN 2020-2025

(Kèm theo Chương trình số **03/CTr-UBND** ngày **06/5/2020** của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện	Nội dung dự án	Tổng vốn dự án	Vốn vận động viên trợ	Vốn đối ứng từ nguồn khác	Ghi chú
I	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn					132.716	81.916	50.800	
1	Dự án cánh đồng sản xuất thông minh	UBND huyện Châu Thành	Xã Phú Tân, huyện Châu Thành	2020-2022	Xây dựng mô hình sản xuất lúa ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý	12.000	5.000	7.000	
2	Dự án Ứng dụng công nghệ tưới phun tự động trên cây trồng	Hội Nông dân	Tỉnh Sóc Trăng	2020 - 2025	Lập đặt hệ thống tưới phun tự động cho cây trồng				
3	Dự án cải thiện môi trường sống cho hộ dân tộc thiểu số Khmer nghèo tại các khu dân cư tập trung và khu du canh, du cư	UBND huyện Cù Lao Dung	Huyện Cù Lao Dung	2020 - 2025	Xây dựng nhà vệ sinh cho hộ dân tộc thiểu số Khmer nghèo tại các khu dân cư tập trung và khu du canh, du cư (dự kiến đầu tư nhà vệ sinh cho 168 hộ)	2.216	2.016	200	
4	Tăng cường năng lực và phát triển mạng lưới khuyến nông đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tỉnh Sóc Trăng	2021-2025	1. Đào tạo nâng cao trình độ và năng lực cho cán bộ khuyến nông từ tỉnh đến xã đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. 2. Học tập kinh nghiệm từ mô hình khuyến nông của các nước có nền nông nghiệp phát triển	20.000	10.000	10.000	Kinh phí đối ứng từ nguồn kinh phí cấp qua lương
5	Hỗ trợ phát triển hệ thống canh tác hữu cơ kết hợp với du lịch sinh thái tỉnh Sóc Trăng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tỉnh Sóc Trăng	2021-2025	1. Xây dựng mô hình trình diễn canh tác hữu cơ kết hợp với du lịch sinh thái. 2. Tập huấn nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của nông nghiệp hữu cơ trong việc bảo vệ môi trường sống và cảnh quan thiên nhiên	20.000	10.000	10.000	
6	Hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao thích ứng với hạn hán xâm nhập mặn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tỉnh Sóc Trăng	2021-2025	1. Xây dựng mô hình khuyến nông đô thị thích ứng với hạn hán, xâm nhập mặn. 2. Tập huấn chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật công nghệ cao cho nông dân. 3. Tham quan học tập và chia sẻ kinh nghiệm	40.000	20.000	20.000	



STT	Tên dự án	Chủ khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện	Nội dung dự án	Tổng vốn dự án	Vốn vận động viện trợ	Vốn đối ứng từ nguồn khác	Ghi chú
7	Nâng cấp Cảng cá Trần Đề đảm bảo chất lượng hoạt động an toàn thực phẩm cho sản phẩm thủy hải sản khai thác biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Áp Cảng, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	2020-2025	1. Nâng cấp mặt đường, làm mái che cho bến tàu 90CV. Quy mô chiều 250m, chiều ngang 11m. 2. Nâng cao trình mặt đường trong khu vực Cảng cá. Quy mô diện tích 28.600m ² , cao trình 0,5m. 3. Nạo vét khu vực trước cầu, bến cảng. Quy mô khối lượng bùn nạo vét 90.000 m ³ . - Lựa chọn mô hình sẵn có để cải tiến và phát triển nhân rộng - Hỗ trợ nguồn vốn cho nông dân thông qua các tổ chức ở cơ sở để phát triển các mô hình trồng trọt và chăn nuôi gắn với thích ứng biến đổi khí hậu. Giúp nâng cao sinh kế và cải thiện đời sống cho người nông dân. - Tạo điều kiện cho người dân liên kết tiêu	36.000	32.400	3.600	
8	Nâng cao sinh kế và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người dân trên địa bàn thành phố Sóc Trăng	UBND thành phố Sóc Trăng	TPST	2021-2023		2.500	2.500		
II	Lĩnh vực an sinh xã hội					13.233	11.883	1.350	
1	Hỗ trợ phát triển sáng tạo xã hội và sáng kiến cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Thành phố Sóc Trăng	2021-2024	- Thực hiện chuỗi các hoạt động tập huấn và thực hành nhằm giúp trang bị cho các bạn thanh thiếu niên trong và ngoài trường học, nhất là các đối tượng yếu thế, gặp khó khăn trong độ tuổi từ 14 - 24 những công cụ, kiến thức cần thiết để phát hiện	5.000	4.000	1.000	
2	Xây dựng cầu thép lắp ghép nông thôn - vận động Tổng Lãnh sự quán Úc	Hội Nông dân	Tỉnh Sóc Trăng	2021 - 2025	Hướng dẫn, đào tạo và hỗ trợ cho hội viên, nông dân triển khai nhân rộng xây dựng 04 cầu thép kiểu lắp ghép ở nhiều nơi cùng lúc	500	360	140	
3	Xây dựng cầu thép lắp ghép nông thôn - vận động Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa Séc	Hội Nông dân	Tỉnh Sóc Trăng	2022 - 2025	Hướng dẫn, đào tạo và hỗ trợ cho hội viên, nông dân triển khai nhân rộng xây dựng 04 cầu thép kiểu lắp ghép ở nhiều nơi cùng lúc	723	513	210	

STT	Tên dự án	Chủ khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện	Nội dung dự án	Tổng vốn dự án	Vốn vận động viện trợ	Vốn đối ứng từ nguồn khác	Ghi chú
4	Giảm nghèo	UBND thành phố Sóc Trăng	TPST	2020-2025	Xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo (Hộ nghèo 82 căn x 40 triệu đồng/căn; Hộ cận nghèo 60 căn x 40 triệu đồng/căn)	5.680	5.680		
5	Bảo trợ xã hội	UBND thành phố Sóc Trăng	TPST	2020-2025	Hỗ trợ xe lăn cho người khuyết tật hưởng bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/NĐ-CP (tổng số 78 xe lăn x 2,5 triệu đồng/xe)	195	195		
6	Bảo vệ chăm sóc trẻ em	UBND thành phố Sóc Trăng	TPST	2020-2026	(Số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (293 trẻ x 270.000 đồng/trẻ x 06 tháng) Hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác tại địa chỉ tin cậy 2 triệu đồng/khóm x 60 nhóm Chương trình phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em (Trang bị 02 bể bơi di động cho địa phương 120 triệu đồng/ bể x 02	475	475		Mô hình hỗ trợ, can thiệp; trợ giúp chăm sóc sức khỏe; mô hình kết nối, chuyển gửi đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
					Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em "Tổ chức diễn đàn, Lắng nghe trẻ em nói" (Hỗ trợ kinh phí tổ chức 30 triệu đồng x 10 phường)	300	300		Thực hiện theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ
III	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					8.280	8.280	-	
1	Dự án Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn	UBND huyện Châu Thành	Huyện Châu Thành	2021-2025	Đào tạo nghề. Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho đào tạo nghề	8.280	8.280		



STT	Tên dự án	Chủ khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện	Nội dung dự án	Tổng vốn dự án	Vốn vận động viện trợ	Vốn đối ứng từ nguồn khác	Ghi chú
IV	Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân					15.000	10.000	5.000	
1	Nghiên cứu phát triển thực phẩm chức năng từ củ hành tím Vĩnh Châu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Thị xã Vĩnh Châu	2022-2025	- Nghiên cứu chiết xuất dược liệu từ củ hành tím. - Đánh giá giá trị dược liệu, xây dựng quy trình phát triển sản xuất thực phẩm chức năng.	15.000	10.000	5.000	
V	Lĩnh vực bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu					178.673	177.871	802	
1	Hỗ điều hòa diện tích 7.384m ² và công viên cây xanh diện tích 23.529m ²	UBND thành phố Sóc Trăng	Phường 4, TPST	2023	- Giải phóng mặt bằng - San lấp Hồ điều hòa, cây xanh công viên - Xây bờ nền ranh đất và trồng cây xanh	20.059	20.059		
2	Hỗ điều hòa diện tích 23.529m ² và công viên cây xanh 89.760 m ²	UBND thành phố Sóc Trăng	Phường 5, TPST	2024	- Giải phóng mặt bằng - San lấp Hồ điều hòa, cây xanh công viên - Xây bờ nền ranh đất và trồng cây xanh	97.666	97.666		
3	Hỗ điều hòa diện tích 19.647m ² và công viên cây xanh 38.305,31m ²	UBND thành phố Sóc Trăng	Phường 9, TPST	2025	- Giải phóng mặt bằng - San lấp Hồ điều hòa, cây xanh công viên - Xây bờ nền ranh đất và trồng cây xanh	45.266	45.266		
4	Tăng cường khả năng chống chịu của các cộng đồng nghèo thông qua các loại hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu.	UBND thị xã Ngã Năm	Thị xã Ngã Năm	2020 - 2025	Nâng cao khả năng thích ứng cho cộng đồng dễ bị tổn thương và các hộ gia đình tại vùng dự án cùng với xây dựng mô hình sinh kế đa dạng giúp tăng thu nhập cho người dân.	7.650	7.650		
5	Xây dựng nhà máy xử lý rác thị trấn Cù Lao Dung	UBND huyện Cù Lao Dung	Huyện Cù Lao Dung	2022-2023	Xây dựng nhà máy xử lý rác để xử lý rác thải khu vực thị trấn và một số xã lân cận	7.700	7.000	700	
6	Xây dựng mô hình Đền đường năng lượng mặt trời thích ứng với biến đổi khí hậu	Hội Nông dân	Tỉnh Sóc Trăng	2021 - 2025	Hỗ trợ 50 hộ hội viên nông dân trên đoạn đường nông thôn khoảng 2km	214	164	50	
7	Xử lý rác sinh hoạt và chất thải trong chăn nuôi	Hội Nông dân	Tỉnh Sóc Trăng	2021 - 2025	Hỗ trợ 50 hộ hội viên nông dân xây dựng mô hình xử lý chất thải rắn trong chăn nuôi	118	66	52	

STT	Tên dự án	Chủ khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện	Nội dung dự án	Tổng vốn dự án	Vốn vận động viện trợ	Vốn đối ứng từ nguồn khác	Ghi chú
VI	Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch					20.000	17.000	3.000	
1	Hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái và sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho các nông hộ nhỏ tại tỉnh Sóc Trăng	Sở Khoa học và Công nghệ	Huyện Cù Lao Dung và Trần Đề	2021-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn kiến thức chung về sản xuất, nuôi trồng nông nghiệp hữu cơ cho các nông hộ và chung về du lịch của các hộ đồng ý tham gia dự án. - Tập huấn nghiệp vụ du lịch, môi trường, giao tiếp, ẩm thực, cải tạo vườn, công nghệ thông tin cho nông hộ. - Tổ chức tham quan học tập mô hình tại các tỉnh. Hướng dẫn nông hộ cải tạo sân vườn, vườn cây ăn trái, cơ sở nuôi trồng, khai thác thủy hải sản. - Xây dựng mới một số sản phẩm du lịch trên cơ sở khai thác các điều kiện cửa sông, ven biển, ứng dụng công nghệ phục vụ du khách. - Tổ chức quảng bá, giới thiệu sản phẩm. 	10.000	7.000	3.000	
2	Xây dựng vành đai và vùng đệm bảo tồn dân Dơi Ngựa chùa Mahatup	UBND thành phố Sóc Trăng	Chùa Mahatup phường 3, TPST	2020 -2025	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng vành đai xung quanh chùa và trồng cây ăn quả tạo vùng đệm bảo tồn dân dơi , hạn chế trường hợp dơi bị săn, bắt khi kiếm ăn xa, tạo điều kiện cho sự phát triển dơi tại chùa để bảo tồn di tích lịch sử cấp Quốc gia 	10.000	10.000		
Tổng cộng:						367.902	306.950	60.952	